TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/TB-CTSV

Hải Phòng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v niêm yết kết quả rèn luyện của sinh viên học kỳ I các lớp DK14LT, DK15LT, DK16TX, DK4VB2 và học kỳ II năm học 2025-2026 các lớp DK13 thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử nhân

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-ĐHSĐ ngày 06/11/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định công tác sinh viên của Trường Đại học Sao Đỏ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên các lớp đại học DK14LT, DK15LT, DK16TX, DK4VB2 học kỳ I và học kỳ II năm học 2025-2026 các lớp DK13 thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử;

Nhà trường thông báo về việc niêm yết công khai kết quả rèn luyện của sinh viên như sau:

1. Niêm yết công khai kết quả rèn luyện của sinh viên học kì I các lớp đại học DK14LT, DK15LT, DK16TX, DK4VB2 và học kỳ II năm học 2025-2026 các lớp DK13 thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học cấp bằng cử (có danh sách kèm theo) trên trang website của Nhà trường tại địa chỉ: https://www.saodo.edu.vn.

2. Thời gian niêm yết: từ ngày 29/6/2026 đến ngày 02/7/2026

3. Sinh viên kiểm tra kết quả rèn luyện của cá nhân. Nếu có ý kiến thắc mắc, sinh viên phản hồi với Phòng Công tác sinh viên (đ/c Phương Thị Tú, nhà A3), trước 17h00 ngày 02/7/2026.

4. Sau thời gian niêm yết, phòng Công tác sinh viên sẽ tổng hợp kết quả, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo Nhà trường ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

Nhận được Thông báo này, kính đề nghị các đồng chí Trưởng, phó khoa, GVCN triển khai đến sinh viên thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng QLCL;
- Các khoa;
- Lưu: VT, CTSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP.CÔNG TÁC SINH VIÊN

Phạm Văn Dự

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK14 LIÊN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

1. Lớp DK14LT-D

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2500045	Chu Trường	Cao	83	Tốt	
2	2500049	Trần Tiến	Dũng	73	Khá	
3	2502129	Hoàng Văn	Hiệp	80	Tốt	
4	2500051	Nguyễn Phi	Hùng	83	Tốt	
5	2501697	Lê Tùng	Lâm	80	Tốt	
6	2500048	Chu Văn	Luận	83	Tốt	
7	2500057	Vũ Đức	Nam	80	Tốt	
8	2500052	Nguyễn Đức Trọng	Quang	80	Tốt	
9	2500050	Nguyễn Văn	Quý	83	Tốt	
10	2500053	Trần Quốc	Thắng	83	Tốt	
11	2500044	Ngô Quang	Thìn	83	Tốt	
12	2500047	Đặng Văn	Thuấn	80	Tốt	
13	2500043	Ngụy Phan	Trang	80	Tốt	
14	2501701	Nguyễn Đình	Trung	80	Tốt	
15	2500042	Lê Văn	Tú	83	Tốt	
16	2500046	Phạm Quang	Tú	82	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK14 LT VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

2. Lớp DK14LTV-D1

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502229	Nguyễn Văn Tùng	Anh	78	Khá	
2	2502230	Nguyễn Văn	Cao	82	Tốt	
3	2502277	Nguyễn Thành	Công	70	Khá	
4	2502231	Đỗ Mạnh	Cường	76	Khá	
5	2502233	Đoàn Tiến	Đạt	76	Khá	
6	2502232	Hồ Quang Minh	Đạt	79	Khá	
7	2502234	Nguyễn Văn	Duẩn	80	Tốt	
8	2502236	Lê Phú Sơn	Giang	85	Tốt	
9	2502238	Ngô Tuấn	Hậu	80	Tốt	
10	2502280	Nguyễn Ngọc	Hoàng	81	Tốt	
11	2502240	Phạm Việt	Hoàng	82	Tốt	
12	2502241	Võ Văn	Hoàng	82	Tốt	
13	2502243	Trịnh Tiến	Hội	70	Khá	
14	2502245	Dương Đức	Lâm	73	Khá	
15	2502249	Tạ Hữu	Lộc	70	Khá	

16	2502251	Nguyễn Công	Long	70	Khá	
17	2502252	Nguyễn Thành	Long	78	Khá	
18	2502253	Nguyễn Văn	Mạnh	72	Khá	
19	2502256	Lê Thanh	Nam	82	Tốt	
20	2502278	Tống Xuân	Nam	80	Tốt	
21	2502257	Phạm Văn	Phong	74	Khá	
22	2502260	Nguyễn Văn	Quang	79	Khá	
23	2502269	Nguyễn Văn	Tiến	84	Tốt	
24	2502270	Phạm Văn	Toàn	70	Khá	
25	2502271	Nguyễn Khắc	Truyền	83	Tốt	
26	2502273	Nguyễn Văn	Tuấn	81	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK14 LT VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Sao Đỏ)

3. Lớp DK14LTV-D2

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502190	Nguyễn Xuân	An	81	Tốt	
2	2502207	Nguyễn Mạnh	Chiến	82	Tốt	
3	2502191	Hà Quang	Dự	86	Tốt	
4	2502294	Phạm Đức	Dũng	83	Tốt	
5	2502226	Nguyễn Huy	Hiệu	83	Tốt	
6	2502302	Nguyễn Thư	Hoàn	82	Tốt	
7	2502292	Vũ Mạnh	Hùng	83	Tốt	
8	2502204	Đặng Quang	Hưng	83	Tốt	
9	2502205	Dương Quang	Khánh	83	Tốt	
10	2502347	Lý Văn	Khoa	83	Tốt	
11	2502202	Phan Tùng	Lâm	81	Tốt	
12	2502350	Hoàng Đức	Mạnh	82	Tốt	
13	2502196	Nguyễn Văn	Minh	83	Tốt	
14	2502384	Nguyễn Tú	Ngọc	82	Tốt	
15	2502199	Mã Trường	Quân	82	Tốt	
16	2502300	Hoàng Văn	Sang	82	Tốt	
17	2502323	Nguyễn Tiến	Thành	83	Tốt	
18	2502216	Phạm Tất	Thành	83	Tốt	
19	2502218	Nguyễn Duy	Thế	82	Tốt	
20	2502203	Dương Ngọc	Thu	83	Tốt	
21	2502214	Nguyễn Văn	Toản	83	Tốt	
22	2502359	Nguyễn Đức	Trọng	83	Tốt	
23	2502213	Nguyễn Trọng	Tú	86	Tốt	
24	2502197	Thân Mạnh	Tuấn	83	Tốt	
25	2502208	Lai Quang	Tuyển	82	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK14 LT VỪA LÀM VỪA HỌC TỪ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Sao Đỏ)

4. Lớp DK14LTVTC-D

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502250	Võ Quang	Long	70	Khá	
2	2502255	Thân Nhật	Minh	71	Khá	
3	2502259	Vũ Văn	Quang	70	Khá	
4	2502262	Nguyễn Đình	Quyết	70	Khá	
5	2502263	Nguyễn Hữu	Sáng	82	Tốt	
6	2502265	Hoàng Kim	Tân	80	Tốt	
7	2502274	Phạm Thanh	Tùng	73	Khá	
8	2502275	Trần Quang	Việt	88	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK15 LIÊN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Sao Đỏ)

1. Lớp DK15LTV-CNTT

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502321	Nguyễn Hải	Đăng	75	Khá	
2	2502322	Bùi Tiến	Đạt	82	Tốt	
3	2502328	Lương Quang	Dũng	71	Khá	
4	2502291	Nguyễn Đức	Hải	74	Khá	
5	2502309	Hoàng Trung	Hiếu	76	Khá	
6	2502351	Thân Văn	Hợp	20	Kém	CXT
7	2502315	Vi Văn	Kiên	76	Khá	
8	2502314	Hoàng Hoài	Nam	75	Khá	
9	2502310	Trần Thanh	Thái	20	Kém	CXT
10	2502316	Nguyễn Văn	Vi	82	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 16 TỪ XA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Sao Đỏ)

1. Lớp DK16TX-KT

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502288	Bùi Tuấn	Anh	46	Yếu	
2	2502186	Nguyễn Thị	Chiến	90	XS	
3	2502366	Nguyễn Danh	Đạt	83	Tốt	
4	2502326	Vũ Minh	Đạt	46	Yếu	

5	2502134	Nguyễn Văn	Hùng	87	Tốt	
6	2502362	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	87	Tốt	
7	2502183	Bùi Thị Hoài	Thương	87	Tốt	
8	2502357	Nguyễn Thị Thu	Trang	86	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 16 TỪ XA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Sao Đỏ)

2. Lớp DK16TX-QTKD

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502138	Dương Thị Ngọc	Anh	85	Tốt	
2	2502131	Hoàng Thị Ngọc	Anh	84	Tốt	
3	2502360	Nguyễn Văn	Hưng	85	Tốt	
4	2502148	Nguyễn Thị	Mỳ	90	XS	
5	2502110	Nguyễn Trọng	Thạch	88	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK04 VĂN BẰNG 2

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Sao Đỏ)

1. Lớp DK4VB2-NA1

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2500012	Nguyễn Vân	Anh	80	Tốt	
2	2500008	Phạm Tuấn	Anh	90	XS	
3	2500029	Phùng Đức Hải	Anh	85	Tốt	
4	2501619	Trần Phương	Anh	84	Tốt	
5	2502125	Trịnh Thị Mai	Anh	80	Tốt	
6	2500054	Lưu Phúc	Đạt	80	Tốt	
7	2500009	Phạm Văn	Điển	83	Tốt	
8	2500006	Đặng Thị	Dung	85	Tốt	
9	2500026	Trần Thị Thùy	Dung	80	Tốt	
10	2500035	Nguyễn Trịnh Thùy	Dương	84	Tốt	
11	2500018	Nguyễn Thành	Duy	80	Tốt	
12	2502123	Bùi Thị	Duyên	80	Tốt	
13	2500039	Hoàng Văn	Duyền	80	Tốt	
14	2500003	Dương Thị	Hà	84	Tốt	
15	2500034	Nguyễn Thị	Hà	82	Tốt	
16	2500001	Chu Thị	Hằng	81	Tốt	
17	2500016	Hoàng Thị Hồng	Hảo	80	Tốt	
18	2500023	Đặng Thị Thu	Hiền	84	Tốt	
19	2500013	Hoàng Thị Thu	Hiền	85	Tốt	
20	2500021	Nguyễn Thị	Hiền	83	Tốt	
21	2500019	Đinh Thị Thu	Hiền	85	Tốt	

22	2502112	Đồng Chí	Hiếu	82	Tốt	
23	2500036	Nguyễn Minh	Hiếu	83	Tốt	
24	2500027	Hoàng Minh	Huấn	82	Tốt	
25	2502290	Nguyễn Thị	Huế	82	Tốt	
26	2500015	Hoàng Thị	Hương	90	XS	
27	2500005	Nguyễn Thị Thu	Hường	85	Tốt	
28	2500030	Nguyễn Ngọc	Huyền	80	Tốt	
29	2500058	Đặng Huy	Long	82	Tốt	
30	2500014	Trương Thị	Luyến	84	Tốt	
31	2502289	Ngô Thị	Luyện	82	Tốt	
32	2500032	Trịnh Ngọc	Mai	80	Tốt	
33	2502126	Hoàng Thị	Mỹ	82	Tốt	
34	2500022	Nguyễn Hải	Nam	85	Tốt	
35	2500007	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	85	Tốt	
36	2502124	Trịnh Thu	Phương	80	Tốt	
37	2502177	Nguyễn Văn	Quí	82	Tốt	
38	2500040	Trần Quang	Tại	82	Tốt	
39	2502158	Phạm Sỹ	Tâm	84	Tốt	
40	2500024	Phạm Thị	Tâm	85	Tốt	
41	2500002	Vũ Bảo	Tạo	82	Tốt	
42	2500028	Đặng Đức	Thắng	80	Tốt	
43	2500059	Cao Thị Thanh	Thanh	85	Tốt	
44	2500056	Hoàng Thị Phương	Thanh	82	Tốt	
45	2500017	Phạm Thị	Thanh	82	Tốt	
46	2501695	Cao Trung	Thành	81	Tốt	
47	2500033	Hoàng Thị Phương	Thảo	80	Tốt	
48	2500010	Vũ Thị	Thảo	85	Tốt	
49	2500020	Nguyễn Đức	Thịnh	82	Tốt	
50	2502169	Nguyễn Đức	Thực	82	Tốt	
51	2502356	Nguyễn Văn	Toán	85	Tốt	
52	2500004	Nguyễn Thị	Trang	84	Tốt	
53	2502176	Nguyễn Văn	Tùng	82	Tốt	
54	2500031	Đào Thị Kim	Tuyến	85	Tốt	
55	2502173	Mạc Thị Tố	Uyên	80	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK04 VĂN BẰNG 2

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026
của Trường Đại học Sao Đỏ)

2. Lớp DK4VB2-NA2

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502381	Đoàn Thị Minh	Anh	80	Tốt	
2	2502407	Nguyễn Thị Mai	Anh	80	Tốt	
3	2502380	Nguyễn Thị Phương	Anh	80	Tốt	
4	2502343	Nguyễn Thị Vân	Anh	90	XS	

5	2502372	Phạm Hải	Anh	84	Tốt	
6	2502336	Vũ Phương	Anh	78	Khá	
7	2502340	Doãn Ngọc	Ánh	84	Tốt	
8	2502330	Lại Thị Ngọc	Ánh	82	Tốt	
9	2502364	Lê Xuân	Bắng	84	Tốt	
10	2502370	Đào Minh	Châu	80	Tốt	
11	2502404	Phạm Hà	Chi	78	Khá	
12	2502337	Đinh Văn	Chung	82	Tốt	
13	2502335	Bùi Đình	Công	82	Tốt	
14	2502361	Nguyễn Thị	Dịu	80	Tốt	
15	2502414	Nguyễn Thị	Dung	86	Tốt	
16	2502382	Bạch Tuấn	Dũng	82	Tốt	
17	2502383	Đỗ Cao Tiến	Dũng	80	Tốt	
18	2502412	Phạm Tiến	Dũng	78	Khá	
19	2502365	Hoàng Thùy	Dương	86	Tốt	
20	2502378	Nguyễn Minh	Hải	80	Tốt	
21	2502376	Đỗ Thu	Hiền	80	Tốt	
22	2502405	Cấn Thanh	Hoa	76	Khá	
23	2502434	Nguyễn Thị	Học	80	Tốt	
24	2502394	Nguyễn Thu	Hồng	82	Tốt	
25	2502415	Đỗ Thu	Hương	84	Tốt	
26	2502406	Nguyễn Thị Thanh	Hương	82	Tốt	
27	2502409	Nguyễn Thị	Hường	84	Tốt	
28	2502341	Đặng Thu	Huyền	85	Tốt	
29	2502342	Vũ Thanh	Huyền	80	Tốt	
30	2502334	Đỗ Trung	Kiên	76	Khá	
31	2502363	Nguyễn Trí Khánh	Linh	77	Khá	
32	2502329	Nguyễn Thị	Loan	82	Tốt	
33	2502339	Nguyễn Thành	Long	76	Khá	
34	2502367	Phạm Thanh	Mai	86	Tốt	
35	2502331	Phạm Thị	Mận	84	Tốt	
36	2502410	Đặng Xuân	Mạnh	84	Tốt	
37	2502418	Đặng Thị Hồng	Minh	90	XS	
38	2502428	Vũ Hà	My	82	Tốt	
39	2502349	Chu Hoài	Nam	80	Tốt	
40	2502374	Phí Thị	Nga	82	Tốt	
41	2502425	Nguyễn Thị	Nhàn	88	Tốt	
42	2502368	Đỗ Thị	Quế	82	Tốt	
43	2502352	Hoàng Trường	Sơn	78	Khá	
44	2502413	Đinh Thị	Tâm	82	Tốt	
45	2502348	Bùi Văn	Tân	76	Khá	
46	2502411	Dương Thị	Thanh	84	Tốt	
47	2502369	Bùi Phương	Thảo	82	Tốt	
48	2502333	Hoàng Thu	Thảo	76	Khá	
49	2502402	Nguyễn Phương	Thảo	82	Tốt	

50	2502416	Nguyễn Phương	Thảo	88	Tốt	
51	2502430	Nguyễn Phương	Thảo	78	Khá	
52	2502395	Lê Văn	Thuận	84	Tốt	
53	2502417	Nguyễn Thị Minh	Thùy	82	Tốt	
54	2502332	Đặng Thị	Thủy	82	Tốt	
55	2502403	Đặng Thị Thanh	Trúc	76	Khá	
56	2502338	Phạm Gia	Trưởng	76	Khá	
57	2502344	Nguyễn Anh	Tuấn	82	Tốt	
58	2502375	Vũ Hoàng	Tùng	77	Khá	
59	2502373	Ma Thị Thảo	Vân	78	Khá	
60	2502396	Phạm Bá	Xuyên	84	Tốt	
61	2502377	Hoàng Thị Hải	Yến	84	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN DK04 VĂN BẰNG 2

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

3. Lớp DK4VB2-NA3

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ I		Ghi chú
				Điểm	XL	
1	2502386	Lê Thị Vân	Anh	82	Tốt	
2	2502438	Vũ Thế	Anh	88	Tốt	
3	2502390	Đinh Phú	Bình	90	XS	
4	2502419	Nguyễn Xuân	Diện	80	Tốt	
5	2502399	Kiều Minh	Đức	80	Tốt	
6	2502400	Đỗ Văn	Dũng	90	XS	
7	2502401	Hà Quốc	Dũng	78	Khá	
8	2502431	Đỗ Hữu	Dương	85	Tốt	
9	2502389	Tạ Thị	Duyên	90	XS	
10	2502433	Đinh Thanh	Giang	85	Tốt	
11	2502422	Trần Thị	Hảo	80	Tốt	
12	2502391	Trần Thị	Hiền	86	Tốt	
13	2502397	Nguyễn Quang	Hưng	78	Khá	
14	2502429	Trần Thị Quỳnh	Liên	86	Tốt	
15	2502421	Nguyễn Thị Mai	Linh	82	Tốt	
16	2502398	Kiều Minh	Lương	80	Tốt	
17	2502392	Hoàng Đức	Nam	88	Tốt	
18	2502432	Trần Thị Huyền	Nga	83	Tốt	
19	2502436	Ngô Hải	Ngân	90	XS	
20	2502420	Nguyễn Thục	Nhi	80	Tốt	
21	2502393	Ngô Thị Hồng	Nhung	84	Tốt	
22	2502385	Nguyễn Văn	Oai	78	Khá	
23	2502408	Đào Duy	Phúc	88	Tốt	
24	2502423	Tống Thị Thu	Phương	80	Tốt	
25	2502441	Nguyễn Danh	Tâm	85	Tốt	
26	2502427	Nguyễn Thị	Thuy	83	Tốt	

27	2502426	Lê Đức	Toàn	80	Tốt	
28	2502388	Nguyễn Đức	Trung	88	Tốt	
29	2502387	Bùi Xuân	Tuyền	80	Tốt	
30	2502424	Đặng Ngọc	Yến	84	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

1.DK13-QTKD

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200182	Nguyễn Phương	Anh	80	Tốt	80	Tốt	74	Khá	
2	2200443	Vũ Thị Hương	Giang	91	XS	91	XS	87	Tốt	
3	2200431	Trần Khánh	Lâm	82	Tốt	78	Khá	72	Khá	
4	2200169	Nguyễn Thành	Luân	87	Tốt	82	Tốt	76	Khá	
5	2200185	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	90	XS	90	XS	87	Tốt	
6	2200296	Phạm Thị	Vân	93	XS	93	XS	91	XS	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

2. Lớp DK13-KT

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200312	Đỗ Tuấn	Anh	79	Khá	81	Tốt	82	Tốt	
2	2200776	Lê Thị Lan	Anh	90	XS	92	XS	88	Tốt	
3	2200837	Lê Thị Ngọc	Anh	88	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
4	2200289	Nguyễn Thị	Chinh	80	Tốt	79	Khá	72	Khá	
5	2200730	Nguyễn Xuân	Đức	78	Khá	75	Khá	77	Khá	
6	2200081	Trịnh Thị Mỹ	Duyên	85	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	
7	2200808	Hà Thị Hải	Hà	81	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
8	2200638	Lương Thị Thu	Hương	79	Khá	75	Khá	72	Khá	
9	2200867	Vũ Thị	Hương	79	Khá	78	Khá	76	Khá	
10	2200334	Vũ Thanh	Huyền	87	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	
11	2200573	Vũ Thị	Huyền	87	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	
12	2200838	Bùi Vân	Khánh	83	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	
13	2200112	Trần Hải	Linh	82	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	
14	2200492	Vũ Khánh	Linh	74	Khá	76	Khá	79	Khá	
15	2200215	Đào Thị	Loan	81	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	
16	2200444	Hoàng Thị	Mơ	88	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	
17	2200522	Trần Hà	My	79	Khá	79	Khá	79	Khá	
18	2200732	Nguyễn Kim	Ngân	87	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	
19	2200308	Phạm Thu	Ngân	86	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	
20	2200465	Lương Thị	Ngoan	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
21	2200614	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	90	XS	90	XS	85	Tốt	
22	2200819	Nguyễn Thị	Ngọc	83	Tốt	81	Tốt	80	Tốt	
23	2200207	Hoàng Thị Lệ	Quyên	90	XS	87	Tốt	85	Tốt	
24	2200704	Nguyễn Trúc	Quỳnh	80	Tốt	80	Tốt	79	Khá	

25	2200756	Đỗ Thị	Thư	88	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	
26	2200748	Trần Thị Anh	Thư	81	Tốt	82	Tốt	79	Khá	
27	2200871	Phạm Thị	Trang	88	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

3. Lớp DK13-NA

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200697	Nguyễn Diệp	Anh	85	Tốt	83	Tốt	78	Khá	
2	2200394	Bùi Thị Mỹ	Duyên	90	XS	91	XS	81	Tốt	
3	2200691	Lãnh Thị Hà	Linh	92	XS	93	XS	88	Tốt	
4	2200096	Bùi Thị	Ngọc	90	XS	91	XS	83	Tốt	
5	2200351	Đỗ Thị Yến	Vy	88	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

4. Lớp DK13-NTQ1

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200125	Dương Ngọc	Anh	90	XS	89	Tốt	86	Tốt	
2	2200603	Nguyễn Thị Vân	Anh	89	Tốt	90	XS	88	Tốt	
3	2200685	Trương Ngọc	Ánh	89	Tốt	86	Tốt	82	Tốt	
4	2200640	Bùi Thị	Giang	88	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	
5	2200145	Đỗ Thu	Hà	96	XS	91	XS	84	Tốt	
6	2200313	Phạm Thị Thu	Hà	84	Tốt	91	XS	92	XS	
7	2200855	Lý Thị Ngọc	Hân	89	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	
8	2200506	Trần Thị	Hảo	88	Tốt	90	XS	85	Tốt	
9	2200272	Lê Thị Thu	Hiền	87	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	
10	2200791	Hoàng Thị	Hoa	86	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
11	2200448	Nguyễn Thị	Hoa	85	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	
12	2200642	Nguyễn Thị	Hoa	88	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	
13	2200371	Dương Lê Thu	Hương	94	XS	95	XS	92	XS	
14	2200493	Lê Thị Lan	Hương	85	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	
15	2200419	Lê Thị Thùy	Hương	88	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
16	2200254	Nguyễn Thị Lan	Hương	95	XS	94	XS	92	XS	
17	2200270	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	80	Tốt	82	Tốt	82	Tốt	
18	2200468	Đoàn Thị Trà	My	88	Tốt	90	XS	86	Tốt	
19	2200466	Phạm Thị Kim	Ngân	88	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	
20	2200359	Chu Thị	Ngọc	94	XS	91	XS	89	Tốt	
21	2200252	Nguyễn Thảo	Nguyên	94	XS	94	XS	91	XS	
22	2200745	Nguyễn Thị	Nguyệt	89	Tốt	91	XS	86	Tốt	
23	2200715	Phùng Thị	Nhung	80	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	

24	2200240	Lô Thị Lệ	Quyên	89	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	
25	2200733	Lý Thị	Tài	84	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	
26	2200266	Đinh Thị Băng	Tâm	86	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	
27	2200151	Nguyễn Phương	Thanh	89	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	
28	2200425	Nguyễn Thu	Trang	89	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	
29	2200602	Tô Thị	Uyên	83	Tốt	84	Tốt	79	Khá	
30	2200804	Nguyễn Thảo	Vân	82	Tốt	82	Tốt	77	Khá	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

5. Lớp DK13-NTQ2

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200798	Bùi Thị Diệp	Anh	70	Khá	69	Khá	70	Khá	
2	2200263	Bùi Thị Kiều	Anh	88	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	
3	2200429	Dương Thị Ngọc	Anh	89	Tốt	87	Tốt	79	Khá	
4	2200206	Nguyễn Nhật	Anh	70	Khá	73	Khá	72	Khá	
5	2200380	Hà Trung	Bẩy	85	Tốt	83	Tốt	78	Khá	
6	2200280	Bùi Kim	Chi	85	Tốt	84	Tốt	78	Khá	
7	2200420	Nguyễn Thị	Chi	83	Tốt	74	Khá	73	Khá	
8	2200340	Đỗ Thị Thùy	Dương	75	Khá	72	Khá	74	Khá	
9	2200147	Tạ Quang	Dương	92	XS	93	XS	90	XS	
10	2200242	Đặng Thị Thu	Hà	89	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	
11	2200224	Lê Thị Thu	Hạ	89	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	
12	2200750	Đào Thị Thiên	Hương	89	Tốt	86	Tốt	82	Tốt	
13	2200451	Nguyễn Thị	Hương	88	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	
14	2200213	Vũ Thị Hồng	Hương	85	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	
15	2200405	Lê Đức	Huy	88	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	
16	2200255	Đoàn Thị	Huyền	85	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	
17	2200141	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	88	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	
18	2200222	Lương Thị Thúy	Kiều	84	Tốt	86	Tốt	82	Tốt	
19	2200450	Đỗ Thị Hồng	Lam	90	XS	90	XS	84	Tốt	
20	2200095	Dương Thị Thùy	Linh	83	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	
21	2200110	Ngô Hải	Linh	90	XS	90	XS	88	Tốt	
22	2200262	Phạm Thanh	Loan	87	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	
23	2200078	Triệu Khánh	Ly	86	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	
24	2200816	Lê Thị Thúy	Mai	91	XS	91	XS	85	Tốt	
25	2100151	Lê Thị Hồng	Nhung	82	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
26	2200234	Nguyễn Thị	Nhung	80	Tốt	81	Tốt	79	Khá	
27	2200166	Nguyễn Thị	Thảo	81	Tốt	81	Tốt	79	Khá	
28	2200243	Đỗ Thị	Thoa	84	Tốt	82	Tốt	78	Khá	
29	2200124	Nguyễn Thành	Thông	87	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	
30	2200806	Liêu Thị Minh	Thu	84	Tốt	82	Tốt	80	Tốt	
31	2200225	Nguyễn Hồng	Tươi	85	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	

32	2200767	Lương Thế	Vinh	84	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

6. Lớp DK13-NTQ3

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200585	Bùi Thị Ngọc	Anh	88	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	
2	2200653	Đoàn Ngọc	Anh	94	XS	92	XS	85	Tốt	
3	2200636	Ngô Duy	Bắc	91	XS	90	XS	83	Tốt	
4	2200544	Dương Thị	Bích	87	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	
5	2200591	Mai Thị Thùy	Dung	91	XS	91	XS	86	Tốt	
6	2200565	Hoàng Thị	Duyên	87	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	
7	2200539	Vũ Văn	Hoan	83	Tốt	82	Tốt	73	Khá	
8	2200799	Vũ Thị	Hồng	88	Tốt	86	Tốt	82	Tốt	
9	2200660	Trịnh Thị Quỳnh	Hương	84	Tốt	84	Tốt	78	Khá	
10	2200671	Đồng Thị Thuý	Huyền	87	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	
11	2200373	Nguyễn Thị	Linh	86	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	
12	2200801	Phạm Thị	Linh	89	Tốt	88	Tốt	81	Tốt	
13	2200734	Trương Thuỳ	Linh	90	XS	91	XS	83	Tốt	
14	2200338	Nguyễn Thị Trà	Mi	87	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	
15	2200684	Nguyễn Thị	Mừng	87	Tốt	87	Tốt	80	Tốt	
16	2200304	Đào Nguyễn Trà	My	84	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	
17	2200485	Vũ Thị	Ngọc	86	Tốt	85	Tốt	78	Khá	
18	2200317	Bùi Thị Yến	Nhi	83	Tốt	84	Tốt	79	Khá	
19	2200572	Nguyễn Thị Yến	Nhi	83	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
20	2200579	Nguyễn Thị	Nhung	88	Tốt	89	Tốt	82	Tốt	
21	2200501	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	89	Tốt	88	Tốt	82	Tốt	
22	2200634	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	88	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	
23	2200348	Mạc Thị	Phương	88	Tốt	88	Tốt	82	Tốt	
24	2200807	Nguyễn Minh	Quyên	84	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	
25	2200239	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	87	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	
26	2200577	Lý Nhật	Sâm	82	Tốt	84	Tốt	76	Khá	
27	2200532	Đào Mạnh Công	Sơn	83	Tốt	82	Tốt	75	Khá	
28	2200385	Phan Thị Thanh	Tâm	86	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	
29	2200587	Hoàng Phương	Thảo	86	Tốt	86	Tốt	78	Khá	
30	2200727	Phan Trọng	Thuấn	86	Tốt	86	Tốt	76	Khá	
31	2200643	Nguyễn Thị	Triệu	86	Tốt	86	Tốt	78	Khá	
32	2200516	Nguyễn Thị	Vy	84	Tốt	84	Tốt	78	Khá	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

7. Lớp DK13-QTDL

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200129	Nguyễn Thanh	Huyền	91	XS	93	XS	92	XS	
2	2200307	Nguyễn Thị	Luyên	92	XS	94	XS	92	XS	
3	2100909	Bùi Thanh	Phương	88	Tốt	89	Tốt	82	Tốt	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

8. Lớp DK13-M

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200669	Nguyễn Thị Hồng	Anh	84	Tốt	82	Tốt	78	Khá	
2	2200223	Nguyễn Thị Trúc	Anh	84	Tốt	90	XS	88	Tốt	
3	2200278	Trần Thị Ngọc	Ánh	90	XS	91	XS	88	Tốt	
4	2200547	Chu Bảo	Châu	83	Tốt	82	Tốt	76	Khá	
5	2200271	Phạm Thị Yến	Chi	78	Khá	83	Tốt	77	Khá	
6	2200397	Phạm Thị Mỹ	Duyên	86	Tốt	86	Tốt	79	Khá	
7	2200496	Nguyễn Thị	Hằng	79	Khá	82	Tốt	81	Tốt	
8	2200705	Nguyễn Thị	Hằng	91	XS	93	XS	88	Tốt	
9	2200347	Vũ Thị Thu	Hiền	93	XS	95	XS	93	XS	
10	2200471	Nguyễn Thị	Huế	85	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	
11	2200563	Nguyễn Thị Mai	Hương	84	Tốt	82	Tốt	78	Khá	
12	2200232	Nguyễn Thị Mai	Khuyên	82	Tốt	84	Tốt	76	Khá	
13	2200631	Nguyễn Thị Sao	Mai	75	Khá	79	Khá	77	Khá	
14	2200747	Nông Thị	May	86	Tốt	87	Tốt	77	Khá	
15	2200330	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	79	Khá	83	Tốt	79	Khá	
16	2200712	Hồ Diệu	Ninh	87	Tốt	86	Tốt	79	Khá	
17	2200177	Nguyễn Thị	Thanh	85	Tốt	84	Tốt	79	Khá	
18	2200432	Dương Thị	Trang	85	Tốt	85	Tốt	79	Khá	
19	2200436	Nguyễn Phương Hà	Trang	84	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	
20	2200729	Nguyễn Thị	Trúc	74	Khá	80	Tốt	77	Khá	

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHOÁ 13

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSĐ ngày tháng năm 2026 của Trường Đại học Sao Đỏ)

9. Lớp DK13-TP

TT	Mã SV	Họ và tên		Kỳ VIII		Năm thứ 4		Toàn khóa		Ghi chú
				Điểm	XL	Điểm	XL	Điểm	XL	
1	2200854	Nguyễn Đình	Chiểu	86	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	
2	2200203	Hồ Trọng	Nghĩa	86	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	